

CHÍNH PHỦ
Số: 33/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 1994

NGHỊ ĐỊNH

Về quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất, nhập khẩu.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ trong phiên họp ngày 13 tháng 1 năm 1994;

Để khuyến khích mạnh mẽ xuất khẩu, hướng nhập khẩu phục vụ tốt sản xuất và tiêu dùng, bảo vệ và phát triển sản xuất trong nước, nâng cao hiệu quả xuất, nhập khẩu, mở rộng hợp tác kinh tế - thương mại với nước ngoài, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại;

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Nghị định áp dụng cho các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dưới đây:

1. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (kể cả thiết bị toàn bộ) với nước ngoài và với khu chế xuất, thông qua thương mại, hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, hợp tác đầu tư, viện trợ, vay và trả nợ.

2. Các hình thức dưới đây cũng được coi là xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá:

Tạm nhập để tái xuất; tạm xuất để tái nhập, chuyển khẩu; quá cảnh hàng hoá;

Chuyển giao sở hữu công nghiệp;

Gia công, chế biến hàng hoá và bán thành phẩm cho nước ngoài hoặc thuê nước ngoài gia công, chế biến;

Đại lý mua, bán hàng hoá, uỷ thác và nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Điều 2. - Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, và các dịch vụ sau đây được quản lý theo quy chế riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

Vàng, bạc, đá quý.

Quà biếu.

Tài sản di chuyển.

Bưu phẩm, bưu kiện không mang tính chất thương mại.

Hàng của cá nhân người Việt Nam mang theo để dùng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

Hàng của cá nhân và tổ chức nước ngoài mang theo để dùng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

Hàng hoá, vật dụng của các cơ quan ngoại giao và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam

Hàng xuất khẩu, nhập khẩu giữa các khu chế xuất với nhau và giữa các khu chế xuất với nước ngoài.

Các dịch vụ du lịch, ngân hàng, bảo hiểm, bưu điện, hàng không, đường sắt, đường biển, đường bộ.

Điều 3. - Việc quản lý Nhà nước đối với các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện theo các nguyên tắc:

1. Tuân thủ luật pháp và các chính sách có liên quan của Nhà nước về sản xuất, lưu thông và quản lý thị trường.
2. Tôn trọng các cam kết với nước ngoài và tập quán thương mại quốc tế.
3. Bảo đảm quyền tự chủ kinh doanh của các doanh nghiệp, và bảo đảm sự quản lý của Nhà nước.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ HÀNG HOÁ XUẤT, NHẬP KHẨU

Điều 4. - Tất cả hàng hoá đều được xuất khẩu, nhập khẩu và chịu điều tiết bằng thuế theo luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, trừ một số hàng hoá thuộc các danh mục dưới đây còn chịu sự điều chỉnh bằng những biện pháp quản lý phi quan thuế.

1. Hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

2. Hàng xuất khẩu, nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch.
3. Hàng chuyên dụng.
4. Hàng có liên quan đến các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân.

Trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc uỷ quyền Chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước phê duyệt các danh mục hàng hoá xuất, nhập khẩu nêu tại điều 4 này và uỷ quyền Bộ trưởng Bộ thương mại công bố.

CHƯƠNG III

DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT, NHẬP KHẨU

Điều 5. - Để kinh doanh xuất, nhập khẩu, doanh nghiệp phải có giấy phép kinh doanh xuất, nhập, do Bộ thương mại cấp.

Điều 6. - Điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu, như sau:

1. Đối với doanh nghiệp chuyên kinh doanh xuất, nhập khẩu:
 - a) Thành lập theo đúng luật pháp và cam kết tuân thủ các quy định của luật pháp hiện hành;
 - b) Doanh nghiệp phải có mức vốn lưu động tối thiểu tính bằng tiền Việt Nam tương đương 200.000 USD tại thời điểm đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu. Riêng đối với doanh nghiệp thuộc các tỉnh miền núi và các tỉnh có khó khăn về kinh tế, các doanh nghiệp kinh doanh những mặt hàng cần khuyến khích xuất khẩu mà không đòi hỏi nhiều vốn, mức vốn lưu động nêu trên được quy định tương đương 100.000 USD;
 - c) Hoạt động theo đúng ngành hàng đã đăng ký khi thành lập doanh nghiệp;
 - d) Có đội ngũ cán bộ đủ trình độ kinh doanh, ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương.
2. Đối với doanh nghiệp sản xuất:

Các doanh nghiệp được thành lập theo đúng luật pháp, có cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu mậu dịch và có thị trường tiêu thụ ở nước ngoài, có đội ngũ cán bộ đủ trình độ kinh doanh ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương có quyền trực tiếp xuất khẩu hàng hoá do mình sản xuất và nhập khẩu vật tư nguyên liệu cần thiết cho sản xuất của chính doanh nghiệp. Trường hợp khách hàng nước ngoài thanh toán bằng hàng (đổi hàng), phải được Bộ Thương mại xem xét giải quyết hợp lý cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 7.- Trường hợp các doanh nghiệp chuyên kinh doanh xuất, nhập khẩu, nếu có khả năng kinh doanh những mặt hàng ngoài ngành hàng đã được quy định trong giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu, có quyền đề nghị Bộ Thương mại bổ sung ngành hàng kinh doanh xuất, nhập khẩu sau khi đã đăng ký bổ sung các ngành hàng này trong giấy phép thành lập doanh nghiệp và đăng ký tại Trọng tài kinh tế.

Điều 8.- Doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu có nghĩa vụ nộp lệ phí (một lần) bằng tiền Việt Nam. Bộ Tài chính cùng Bộ Thương mại quy định mức lệ phí và hướng dẫn thống nhất việc nộp và sử dụng lệ phí.

CHƯƠNG IV

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XUẤT KHẨU

Điều 9.- Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp phát triển và mở rộng thị trường mới, và xuất khẩu được những mặt hàng mà Nhà nước khuyến khích xuất khẩu.

Bộ thương mại cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các Bộ có liên quan trình Chính phủ danh mục mặt hàng khuyến khích xuất khẩu, các chính sách và biện pháp để thực hiện mục đích trên.

Điều 10.- Nhằm khuyến khích xuất khẩu, trường hợp các doanh nghiệp đã có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu, nếu tìm được khách hàng và thị trường xuất khẩu có hiệu quả đối với những mặt hàng ngoài phạm vi danh mục ngành hàng đã đăng ký trong giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu, thì Bộ Thương mại có trách nhiệm xét và giải quyết cụ thể từng hợp đồng xuất những mặt hàng đó.

Điều 11.- Căn cứ Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế suất ưu đãi được áp dụng cho các trường hợp:

1. Các thiết bị toàn bộ và công nghệ nhập khẩu để tạo thêm năng lực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Sản phẩm xuất khẩu mới được tạo ra bởi các năng lực sản xuất mới do các doanh nghiệp trong nước góp vốn cùng đầu tư xây dựng.

Bộ Tài chính bàn với Bộ Thương mại quy định và hướng dẫn cụ thể về mức thuế và thời gian ưu đãi.